

ĐÍNH KÈM 1 - BẢNG CHÀO GIÁ DANH MỤC VẬT TƯ BDCS HỢP GIẢM TỐC HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU NĂM 2024

Stt	Thiết bị/Hệ thống	Tên vật tư	Quy cách/Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Thông số kỹ thuật bổ sung	Ghi chú
A.1	Chi phí mua vật tư									
1	Máy đánh đồng 03/04									
I.1	Hộp giảm tốc bánh xe đi chuyên KADS168-K4				Bộ					
1		SHAFT SEAL	SHAFT SEAL 150X225X12/24 NBR, Ident no: 70000004086794, Part No: 0160		Cái	9				
2		BREATHER	BREATHER G3/4A 0,2-0,3 MS, Ident no: 70000004086983, Part No: 0420		Cái	10			BREATHER G3/4A 0,2-0,3 MS	
3		SEAL-R	SEAL-R A50X65X8, Ident no: 5000053100005, Part No: 0525		Cái	4			SEAL-R A50X65X8	
4		BEARING	BEARING 30313A, Ident no: 70000004725510, Part No: 0030		Cái	6				
5		BEARING	BEARING 33215, Ident no: 70000004130199, Part No: 0060		Cái	8				
6		BEARING	RADIAL BALL BEARING 6030 Z, Ident no: 70000004085071, Part no: 0130		Cái	2				
7		BEARING	RADIAL BALL BEARING 6030 Z, Ident no: 70000004085071 Part no: 0140		Cái	6				
8		BEARING	RADIAL BALL BEARING 6310-2Z, Ident no: 70000004653063, Part no: 0520		Cái	2				
9		Vòng bi đồng cơ	SKF 6308 2Z/C3		Cái	10				
I.2	Hộp giảm tốc bánh tải cùn máy đánh đồng 03/04, bánh tải 11/12...(B3DH05)				Bộ					
1		SHAFT SEAL	Ident no: 000.000.306.051, Part No: 0132		Cái	8			040X052X07 BAUMSL W 5710 75FPM585 Ident no: 000.000.306.051, Part No: 0132.	
2		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.380.562, Part No: 0150		Cái	3			ROLLING CONTACT BEARING 32309B D720 ST-KAEF Ident no: 000.000.380.562, Part No: 0150	
3		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.380.562, Part No: 0151		Cái	3			ROLLING CONTACT BEARING 32309B D720 ST-KAEF Ident no: 000.000.380.562, Part No: 0151	
4		SHAFT SEAL	Ident no: 000.000.659.632, Part No: 0232		Cái	3			SHAFT SEAL 130X150X7,5 BAB SL W 5710 72NBR 902 Ident no: 000.000.659.632, Part No: 0232	
5		SHAFT SEAL	Ident no: 000.000.306.001, Part No: 0233		Cái	3			SHAFT SEAL 130X160X12 BAB SL W 5710 75FPM585 Ident no: 000.000.306.001, Part No: 0233	
6		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.379.144, Part No: 0250		Cái	1			ROLLING CONTACT BEARING 182926 SL Ident no: 000.000.379.144, Part No: 0250	
7		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.379.144, Part No: 0251		Cái	3			ROLLING CONTACT BEARING 182926 SL Ident no: 000.000.379.144, Part No: 0251	
8		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.380.771, Part No: 0350		Cái	3			ROLLING CONTACT BEARING 32311 D 720 ST-KAEF Ident no: 000.000.380.771, Part No: 0350	
9		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.380.771, Part No: 0351		Cái	3			ROLLING CONTACT BEARING 32311 D 720 ST-KAEF Ident no: 000.000.380.771, Part No: 0351	
10		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.380.768, Part No: 0450		Cái	1			ROLLING CONTACT BEARING 32308 720 ST-KAEF Ident no: 000.000.380.768, Part No: 0450	
11		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no: 000.000.380.768, Part No: 0451		Cái	3			ROLLING CONTACT BEARING32308 D 720 ST-KAEF Ident no: 000.000.380.768, Part No: 0451	
II	Máy phá đồng 01/02									
II.1	Hộp giảm tốc đi chuyên đục máy phá đồng 01/02 KADS188-Z88-K4 SIEMENS/FLENDER				Bộ					
1		RADIAL BALL BEARING	RADIAL BALL BEARING 6307-2Z, Material-Nr., 70000004016224, Part No: 0020		Cái	3				
2		ROLLER BEARING	ROLLER BEARING NJ2206E, Material-Nr., 70000004083298, Part No: 0030		Cái	3				

3		RADIAL BALL BEARING	RADIAL BALL BEARING 6312-ZZ, Material-Nr:70000004143610 Part No.: 0130	Cái	1		
4		ROLLER BEARING	ROLLER BEARING NUP210E, Material-Nr.: 70000004083904, Part No.: 0140	Cái	3		
5		SHAFT SEAL	SHAFT SEAL AS70X130X12 NB, Material-Nr: 70000004083299, Part No.: 0160	Cái	6		
6		BEARING 32315B	Material-Nr: 70000004963739, Part No.: 0020	Cái	5		BEARING 32315B
7		BEARING 32315B	Material-Nr: 70000004963739, Part No.: 0060	Cái	10		BEARING 32315B
8		BEARING 32032X	Material-Nr: 70000004367557, Part No.: 0130	Cái	2		BEARING 32032X
9		BEARING 32032X	Material-Nr: 70000004367557, Part No.: 0140	Cái	5		BEARING 32032X
10		O - Ring	O-RING 230X5 NB70, Material-Nr: 70000004040172, Part No.: 0160	Cái	16		
11		ROLLER BEARING NUP2215E	Material-Nr:70000004681946, Part No.: 0520	Cái	3		ROLLER BEARING NUP2215E
12		RADIAL BALL BEARING	RADIAL BALL BEARING 6310-ZZ, Material-Nr: 70000004653063, Part No.: 0520	Cái	1		
13		SHAFT SEAL	SHAFT SEAL A75X95X10 NB Material-Nr: 70000004306371, Part No: 0525	Cái	10		
14		O - Ring	O-RING 164,2X5,7 NB70, Material-Nr: 70000004040169, Part No.: 0529	Cái	1		
15		RADIAL BALL BEARING	RADIAL BALL BEARING 6315-ZZ, Material-Nr: 70000004085919, Part No.: 0530	Cái	5		
16		Vòng bi đồng cơ	6308 ZZ	Cái	20		
II.2	Hộp giảm tốc cân chỉnh phá máy 01/02 H4DH 19			Bộ			
1		Shaft seal	Material-Nr: 000.000.306.042, Part No.: 0132	Cái	2		Shaft seal 85x110x12 BAUMSL W 5710
2		Shaft seal	Material-Nr: 000.000.307.539, Part No.: 0232	Cái	1		Shaft seal 380x420x20 B2 W 5710 72 NBR902
3		Shaft seal	Material-Nr: 000.000.307.539, Part No.: 0233	Cái	1		Shaft seal 380x420x20 B2 W 5710 72 NBR902
4		ROLLING CONTACT BEARING	Material-Nr: 000.000.380.195, Part No.: 0250	Cái	1		SL 18 2976 TB X LIFE 72/F1108
5		ROLLING CONTACT BEARING	Material-Nr: 000.000.380.195, Part No.: 0251	Cái	1		SL 18 2976 TB X LIFE 72/F1108
II.3	Hộp giảm tốc cân chỉnh phá máy 01/02 B4DH 10			Bộ			
1		Shaft seal	Material-Nr: 000.000.306.051, Part No.: 0132	Cái	2		SHAFT SEAL Ident no: 000.000.306.051, Part No: 0132 40X52X7
2		Shaft seal	Material-Nr: 000.000.306.063, Part No.: 0232	Cái	2		Shaft seal 200x230x15 BAUMSL W5710 75FPM585
3		Shaft seal	Material-Nr: 000.000.306.063, Part No.: 0233	Cái	2		Shaft seal 200x230x15 BAUMSL W5710 75FPM585
4		ROLLING CONTACT BEARING	Material-Nr: 000.000.379.148, Part No.: 0250	Cái	1		ROLLING CONTACT BEARING Material-Nr: 000.000.379.148, Part No.: 0250 182940 SL
5		ROLLING CONTACT BEARING	Material-Nr: 000.000.380.588, Part No.: 0351	Cái	1		ROLLING CONTACT BEARING Material-Nr: 000.000.380.588, 35217
II.4	Khớp nối thủy lực cân chỉnh phá máy phá 01/02 (Coupling FND370)			Bộ			
II.5	HGT nâng hạ cân chỉnh máy phá 01/02/03/04		ZHP 4.22 EG	Bộ	2		Mua riêng lẻ vật tư HGT
1		Bearing ring	Part no: 1/1/3, Part no : PC 60242200587	Cái	1		
2		Shaft sealing ring	Part no: 1/1/31, Part no : PC 60441100563	Cái	1		DIN3760 NM260_A290_B 16 FPM
3		Cylindrical roller bearing	Part no: 1/1/51, Part no : PC 60453300164	Cái	2		NM217_RN_A259,47_B29
4		Grooved ball bearing	Part no: 1/1/53, Part no: PC 60453000028	Cái	2		DIN625_6024_NM120_A18 0_B28
5		Grooved ball bearing	Part no: 1/39/21, Part no: PC 60453000264	Cái	2		DIN625_6301_NM12_A37_B12
II.6	HGT nâng hạ cân chỉnh máy phá 01/02/03/04		ZHP 4.19 EG	Bộ			
1		Bearing ring	Part no: 1/1/3, Part no : PC 60241900558	Cái	1		

2		Shaft sealing ring	Part no: 1/1/51, Part no: PC 60441100657		Cái	1			DIN3760_NM200_A230_B15_FPM
3		Cylindrical roller bearing	Part no: 1/1/51, Part no: PC 6045300166		Cái	1			NM160_RN_A196,869_B23
4		Grooved ball bearing	Part no: 1/1/53, Part no: PC 60453000039		Cái	2			DIN625_6018_NM90_A140_B24
5		Grooved ball bearing	Part no: 1/39/21, Part no: PC 60453000264		Cái	2			DIN625_6301_NM12_A37_B12
III	Máy phi đồng 03/04								
III.1	Hộp giảm tốc cân chỉnh máy phi 03/04 BSDH12				Bộ				
1		Shaft seal	SHAFT SEAL 240X270X15 BAUMSL W 5710, Material-Nr: 000.000.306.065, Part No.: 0232		Cái	1			
2		Shaft seal	SHAFT SEAL 240X270X15 BAUMSL W 5710, Material-Nr: 000.000.306.065, Part No.: 0233		Cái	1			
3		ROLLING CONTACT BEARING	ROLLG BRG 192317 SL C3, Material-Nr: 000.000.379.185, Part No.: 0350		Cái	1			ROLLG BRG 192317 SL C3
4		ROLLING CONTACT BEARING	ROLLG BRG 192317 SL C3, Material-Nr: 000.000.379.185, Part No.: 0351		Cái	1			ROLLG BRG 192317 SL C3
III.2	Hộp giảm tốc cân phá phụ máy 03/04 WADL08				Bộ				
1		Shaft seal	SHAFT SEAL 35X47X7 BAUM W5710 75FKM585, Material-Nr: 002.900.097.016, Part No.: 0132		Cái	1			
2		Shaft seal	SHAFT SEAL 035X047X07 BAUMSL W 5710, Material-Nr: 000.000.306.066, Part No.: 0132		Cái	1			
3		Shaft seal	SHAFT SEAL 170X200X15 BAUMSL W 5710, Material-Nr: 000.000.306.061, Part No.: 0232		Cái	2			
4		Shaft seal	SHAFT SEAL 170X200X15 BAUMSL W 5710, Material-Nr: 000.000.306.061, Material-Nr: 000.000.306.063, Part No.: 0233		Cái	2			
III.4	Hộp giảm tốc di chuyển dọc máy phi 03/04 KADS188-Z68-K4	Giông chèn, vòng bi	KADS188-Z68-K4		Bộ				
1		Bearing	Bearing Part No 020		Cái	3			
2		Bearing	Bearing Part No 030		Cái	3			
3		Seal	Seal Part No 055		Cái	6			
4		Bearing	Bearing Part No 060		Cái	3			
5		NILOS ring	NILOS ring Part No 063		Cái	3			
6		Sealing cap	Sealing cap Part No 070		Cái	3			
7		Rubber bush	Rubber bush Part No 091		Cái	6			
8		Bearing	Bearing Part No 130		Cái	3			RADIAL BALL BEARING 6312-2Z, Material-Nr: 70000004143610 Part No.: 0130
9		NILOS ring	NILOS ring Part No 133		Cái	3			
10		Bearing	Bearing Part No 140		Cái	3			ROLLER BEARING NUP210E, Material-Nr.: 70000004083904, Part No.: 0140
11		NILOS ring	NILOS ring Part No 143		Cái	3			
12		Shaft sealing ring	Shaft sealing ring Part No 160		Cái	3			SHAFT SEALSHAFT SEAL ASI60X190X15 NBR, Material-Nr: 70000004728306, Part No.: 0160
13		Seal	Seal Part No 220		Cái	6			
14		Seal	Seal Part No 225		Cái	6			
15		Plug/sealing cap	Plug/sealing cap Part No 418		Cái	3			
16		Vent filter	Vent filter Part No 420		Cái	6			
IV	Hệ thống băng tải								

IV.1	HGT bảng tài 41/42/51/52 (B3DH 08)				Bộ					
1		SHAFT SEAL	Ident no.000.000.306.038; Part no. 0132		Cái	2				SHAFT SEAL 050x065x08 BAUMSL W 5710 75 FPM585
2		SHAFT SEAL	Ident no.000.000.306.061, Part no. 0232		Cái	2				SHAFT SEAL 170x200x15 BAUMSL W5710 75FPM585
3		SHAFT SEAL	Ident no.000.000.306.061, Part no. 0233		Cái	2				SHAFT SEAL 170x200x15 BAUMSL W5710 75FPM585
4		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no. 000.000.380.564; Part no. 0150		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 32311 B D 720 ST-KAEF
5		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no. 000.000.380.564; Part no. 0151		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 32311 B D 720 ST-KAEF
6		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no.000.000.379.130; Part no. 0250		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 182934 S
7		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no.000.000.379.130; Part no. 0251		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 182934 S
8		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no.000.000.380.774; Part no. 0350		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 32314 D 720 ST-KAEF
9		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no.000.000.380.774; Part no. 0351		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 32314 D 720 ST-KAEF
10		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no.000.000.380.563, Part no. 0450		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 32310 B D 720 ST-KAEF
11		ROLLING CONTACT BEARING	Ident no.000.000.380.563, Part no. 0451		Cái	1				ROLLING CONTACT BEARING 32310 B D 720 ST-KAEF
IV.2	HGT bảng tài 21/22 (B3DH11)				Bộ					
1		Shaft seal	Ident no: 000.000.821.907, Part No: 0132		Cái	2				
2		Shaft seal	Ident no: 000.000.306.064, Part No: 0232		Cái	2				
3		Shaft seal	Ident no: 000.000.306.064, Part No: 0233		Cái	2				
4		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.569, Part No: 0150		Cái	1				
5		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.569, Part No: 0151		Cái	1				
6		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.379.149, Part No: 0250		Cái	1				
7		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.379.149, Part No: 0251		Cái	1				
8		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.540, Part No: 0350		Cái	1				
9		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.540, Part No: 0351		Cái	1				
10		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.568, Part No: 0450		Cái	1				
11		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.568, Part No: 0451		Cái	1				

IV.3	Hộp giảm tốc bằng tải 81/82 (B3DE13)				Bộ				
1		Shaft seal	Ident no: 000.050.005.348, Part No: 132		Cái	2			
2		Shaft seal	Ident no: 000.000.818.488, Part No: 0232		Cái	2			
3		Shaft seal	Ident no: 000.000.307.019, Part No: 0233		Cái	2			
4		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.777.217, Part No: 0150		Cái	1			
5		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.775.924, Part No: 0151		Cái	1			
6		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.782.139, Part No: 0152		Cái	1			
7		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.192, Part No: 0250		Cái	1			
8		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.192, Part No: 0251		Cái	1			
10		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.878, Part No: 0350		Cái	1			
11		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.878, Part No: 0351	SIEMENS / EUROPE	Cái	1			
12		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.778, Part No: 0450	SIEMENS / EUROPE	Cái	1			
13		Rolling Contact Bearing	Ident no: 000.000.380.778, Part No: 0451	SIEMENS / EUROPE	Cái	1			
14		Vòng bi đồng cơ bằng tải 81/82	SKF 6220/C3	SKF	Cái	2			
IV.4	Khớp nối thủy lực bằng tải loại FND 425				Bộ				
1		Sealing ring	Part no. 174	SIEMENS / EUROPE	Cái	3			
IV.7	Khớp nối thủy lực bằng tải loại FND 655				Bộ				
1		Rolling bearing	Part no. 109	SIEMENS / EUROPE	Cái	1			Rolling bearing Part no. 109 (NSK 6026) for FND 655
TỔNG CỘNG									
THUẾ GTGT (%)									
THÀNH TIỀN BAO GỒM THUẾ GTGT									